

## NHỮNG CHỈ BÁO XÃ HỘI HỌC

### VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG CÒN ÍT ĐƯỢC QUAN TÂM\*

(ĐIỀU TRA VỀ NẠN MÃI DÂM Ở GRUDIA)

Giáo sư - Tiến sĩ A.A. GABIANHI

Và M.A. MANUILSKY

Rút cục, khi bắt đầu một chủ điểm vô cùng tế nhị như nạn mãi dâm và gây không ít náo động trong số thị dân, thì các phương tiện thông tin đại chúng chẳng bao lâu sau cũng đã “mệt mỏi”. Sau khi đã thuyết phục chúng ta rằng vấn đề đó là có thật, giới báo chí đã rơi vào một hoàn cảnh khó khăn. Họ đã đối lập các lý lẽ của riêng mình với lời buộc tội công bình về đức hạnh của “các cô gái bán bar”. Các cô gái đó cũng muốn sống một cuộc sống đầy đủ và không hề định chịu tụt lùi so với những người khác về thu nhập. Còn những đồng tiền đó là những đồng tiền không do lao động ư? Biết nói thế nào. Buôn bán bất chính bản thân, chứ không phải thứ của người khác. Vô đạo đức ư? Có khủng khiếp hơn ăn hối lộ hay đầu cơ? Bằng cách đó hay tương tự như vậy những kẻ phụng sự tình yêu đã trả đũa các lý lẽ của đức hạnh.

Chưa có khi nào nạn mãi dâm lại là hiện tượng được nghiên cứu kỹ lưỡng. Xã hội học Nga cũng đã lưu tâm nhiều tới vấn đề này. Nhưng theo thời gian tất cả lại bị lãng quên đi. Nhiều năm qua chúng ta đã tự anh ủi là những hiện tượng tương tự nạn mãi dâm không và sẽ không có ở đất nước chúng ta. Tuy vậy, không ai có thể thay thế một cái gì đó tồn tại thực tế bằng những mỹ ngôn. Kết cục của mọi mảnh khóc kiểu đó đều như nhau: sẽ tới ngày mà cuộc sống buộc xã hội phải đối đầu với “vấn đề đã từ lâu bị lãng quên” và buộc phải giải quyết vấn đề đó. Trong những trường hợp như vậy bao giờ cũng nuối tiếc cho những khả năng đã để mất những thời gian đã trôi đi không bao giờ có thể lấy lại.

Chúng ta biết rất ít, vô cùng ít về nạn mãi dâm. Có biết bao nhiêu vấn đề nảy sinh ở đây, nhưng một vấn đề quan trọng nhất vẫn là - Họ là ai, những kẻ đại diện cho cái nghề hết sức cổ lỗ? Chúng ta hãy thử trả lời câu hỏi đó dựa vào những tư liệu thực nghiệm và các quan sát cá nhân do phòng nghiên cứu khoa học xã hội học về nạn mãi dâm thuộc Bộ nội vụ nước cộng hòa Grudia tiến hành vào giữa những năm 80. Đã trưng cầu ý kiến phần lớn những phụ nữ thuộc diện theo dõi của các cơ quan nội vụ nước cộng hòa Grudia do chuyên làm nghề mãi dâm (Tổng số mẫu là 532 người).

#### NHỮNG KẺ BỊ RUỘNG BỎ

Về cơ bản đó là những phụ nữ ở độ tuổi dưới 30 (70,1%). Nguồn gốc xã hội của họ hết sức bình thường : 3/4 có trình độ trung học hoặc trên trung học (xem bảng 1).

---

\* Đầu đề do Tòa soạn đặt, Nguyên văn là: “Giá của Tình yêu”.

Trong thời điểm điều tra trước đây, một số có làm việc là 91,9%, số chưa bao giờ làm việc là 6,8%, (1,3% không trả lời). Về trình độ văn hóa của cha mẹ họ, vấn đề hoàn toàn khác hẳn. Một phần lớn cha mẹ thậm chí chưa học hết lớp tám, nếu không cũng mù chữ. Tóm lại, nhóm người là đối tượng nghiên cứu của chúng ta hoàn toàn không phải là đại diện của tầng lớp “dưới đáy” của xã hội, của thế giới tội lỗi và cận tội lỗi. Gốc rễ của nạn mãi dâm cần được tìm hiểu ở các hiện tượng trí tuệ mà xã hội chúng ta hôm nay đang khắc phục, trước hết, đó là các hiện tượng vi phạm nguyên tắc công bằng xã hội, sự biến thái các chân giá trị và tâm thế thực dụng của một số nhóm người.

**BẢNG 1 : Đặc điểm xã hội- nhân khẩu và điều kiện sống của đối tượng điều tra.**

Chỉ báo	%	Chỉ báo	%
<i>Lứa tuổi</i>		<i>Hoàn cảnh gia đình</i>	
dưới 18 tuổi	3,3	+ Có lập gia đình:	
18-20	9,5	- Sống với chồng	4,9
21-25	32,4	- Không cùng sống với chồng	3,6
26-30	24,9	+ Ly dị	51,7
31-40	16,6	+ Độc thân	6,0
41 và nhiều tuổi hơn	13,3	+ Không có chồng	33,8
<i>Trình độ văn hóa</i>		<i>Kiểu loại nhà ở</i>	
Sơ cấp	1,1	Có nhà riêng tử tế	16,2
Chưa hết trung học	25,1	Có căn hộ riêng biệt tử tế	24,4
Trung học phổ cập	61,7	Có căn hộ riêng biệt với tiện nghi tối thiểu	6,8
Trung học chuyên nghiệp	5,0	Có căn hộ tập thể với các tiện nghi chung	19,9
Chưa hết đại học	3,0	Nhà tập thể	3,7
Có trình độ đại học	4,0	Tầng hầm hoặc lán gỗ	7,0
<i>Vị trí xã hội (theo bố)</i>		Thuê phòng hoặc căn hộ	13,7
Công nhân	34,0	Không có nơi ở	8,3
Nông trang viên	11,0		
Nhân viên	31,8		
Không có thông tin	23,2		

Cái vô căn cứ về đạo đức của suy luận cho rằng việc bán thân có thể là phương tiện thu nhập, thì một phần sự thật vẫn có. Người ta “ra đường” hôm nay không phải chỉ vì miếng bánh mỳ. Mãi dâm đó là hậu quả của các xung đột giữa vị trí thực tế của người phụ nữ, những đòi hỏi của họ và khả năng tự khẳng định, tự thể hiện mình. Cái gì chờ đợi người phụ nữ trẻ trong một thành phố lớn? Số tiền lương ít ỏi và ở đâu đó kề bên là “cuộc sống phồn hoa”. Những đôi ủng nhập ngoại giá 120 rúp. Cha mẹ không phải lúc nào cũng như vậy, 16,4% số đối tượng điều tra được nuôi dưỡng ở trại trẻ hoặc do người thân hay kể cả người không có quan hệ họ hàng nuôi. Gần 1/3 số đối tượng điều tra lớn lên trong những gia đình không đủ cả cha mẹ; 1/4 sống trong những gia đình có mâu thuẫn giữa cha mẹ và con cái. Trong phim ảnh, trên màn hình vô tuyến, những nhân vật nữ thanh lịch, thạo việc luôn là những tấm gương rực rỡ về con đường danh vọng, và dù rằng không phải tất cả mọi sự thuộc lĩnh vực gia đình đều ổn thỏa, thì tiện nghi trong căn hộ, ô tô hay nhà vệ sinh đều không phải là mối quan tâm trong thành- bại của cuộc sống. Báo chí vẫn thường nói về những phụ nữ là lao động tiên tiến, còn bên cạnh đó là những tấm ảnh chụp các bộ quần áo mới choáng lộng. Chủ nhân

của các bộ quần áo đó trong cuộc sống thực tế không phải là những người lao động giỏi, mà là những kẻ có khả năng “kiếm được”. Buôn bán là phải tìm kiếm- nhưng cũng chỉ ở cuối phố- khi dân chung tụ tập đông, theo như quy luật, mới được giá. Một người phụ nữ có thể lấy cái gì để đổi lập với những điều trên một khi họ muốn tỏ ra là “không thua em kém chị”. Thêm vào đó, họ lại ở trong hoàn cảnh không thể trông chờ hay hy vọng được gì vào công việc. Vì thế, thể diện và khả năng tự khẳng định mình lại phụ thuộc trực tiếp vào việc người ta tỏ ra thế nào, người ta thể hiện mình như thế nào. Quan niệm của quần chúng chẳng bao giờ thương hại cho những kẻ không thành đạt nhất là trong hoàn cảnh phổ biến là tâm lý thực dụng thì những kẻ tuân theo khuôn mẫu “dị dạng” càng không thể được chấp nhận.

Những người phụ nữ mà chúng tôi tiến hành điều tra nhìn chung đều không thể lý giải được lệnh mời đến. Số ít trong họ có địa vị xã hội - nghề nghiệp cao (kỹ sư thiết kế bậc cao, giáo viên trung cấp...). Đại bộ phận trước đây làm việc ở các cương vị bình thường với tiền lương không cao và có thái độ thờ ơ đối với công việc. Với những câu hỏi có liên quan tới nghề nghiệp hiện đại, số đối tượng điều tra đều trả lời một cách bắt buộc và đưa ra những lý do có thể hiểu được. Bởi vậy, chúng tôi không hy vọng việc liệt kê hôm nay lại có số liệu đầy đủ và đáng tin cậy. Hơn thế nữa, có cơ sở để khẳng định là nhiều người phụ nữ đó đã phải làm những nghề kém tiếng tăm và ít nhập chính.

Theo đánh giá của bản thân họ, số đối tượng điều tra có cuộc sống đầy đủ hoặc khá khá chiếm 8,8%, sống bình thường là 34,6%. Đại bộ phận thường xuyên phải nghĩ tới miếng bánh tồn tại, 4/5 số đối tượng điều tra nếu có được thu nhập gì đều bị thu hút vào chi phí hàng ngày. Nhiều người phải trải qua những khó khăn trong chi tiêu hàng ngày. Ví dụ như chỉ có 40,6% (xem bảng 1) là có nơi ở tử tế. Như vậy, vô tình đã nảy sinh ý nghĩ cho rằng những khó khăn vật chất đã đẩy người phụ nữ tới con đường tệ nạn. Nhưng, thực ra không hoàn toàn như vậy. Những mất mát mà nhiều gái mãi dâm trải qua gần như không phải là nguyên nhân, mà là hậu quả của sự lựa chọn của họ.

Tất nhiên, những lao động ít nội dung, không màu sắc và không tương lai thường xuyên hơn là thái độ thờ ơ với tương lai, hoàn cảnh thiếu thốn hàng này- vật chất- tất cả những cái đó đã tạo nên mảnh đất màu mỡ cho bệnh hoạn xã hội. Tuy nhiên chính sự không hài lòng về tiền lương lao động và vị trí xã hội cũng chưa phải là nguyên nhân dẫn tới nạn mãi dâm. Nguyên nhân là ở biến thái của các nhu cầu tiêu dùng và chúng nảy sinh vì ý niệm tiêu dùng cao không gắn với mức độ đóng góp sức lao động- một hiện tượng hiện đang phổ biến trong quan niệm của khá đông quần chúng. Hơn thế nữa, thực tế của việc quản lý kinh tế và những vi phạm nghiêm trọng trong lĩnh vực phân phối đã khuyến khích cho các thu nhập đen tối.

### TẤT CẢ CÓ THỂ MUA BÁN

Như đã nêu trên, những phụ nữ trẻ mới bắt đầu cuộc sống tự lập đứng trước một tình thế nan giải. Tuy nhiên cái bi kịch của hoàn cảnh chẳng phải là sẽ được kết thúc bằng sự đổi lập giữa vị trí xã hội thực tế và những đòi hỏi của họ, giữa khả năng có thể và khuôn mẫu trong tiềm thức của quần chúng. Bất hạnh là ở chỗ tâm lý

thực dụng, tâm trạng phàm tục đã làm nghẹn thở việc lựa chọn, đã đổi thay các tiêu chí đạo đức bằng tính toán vụ lợi, những đòi hỏi phức tạp các chuẩn mực. Chúng ta hãy nhớ lại nhân vật nữ Xô-nhet-ca- Mar-meu-la-đva của F.M. Đôx-tôi-ep-sky. Đối với cô ta, việc bán dâm là một bi kịch, là sự diệt vong của cuộc sống. Nhưng cô đã không bước qua ngưỡng cửa phẩm giá con người, mặc dù là bán thân một cách có ý thức. Cô không còn con đường nào khác để cứu gia đình khỏi đói nghèo. Hôm nay, bước đi tương tự như vậy của một cô gái cô được hiểu như là một sự lựa chọn có tính xã hội và đức hạnh không? Than ôi, không phải mọi lúc và mọi người đều thấy được điều đó.

Đứng trên góc độ tâm lý thực dụng, dùng cái vô liêm sỉ cuồng điên để che đậy cái vô hồn, thì buôn bán bản thân mình không bị coi là sự suy sụp về nhân cách. Mục đích biện minh cho các phương tiện. Các “cô gái bán bar” phải bơi trên “mặt nước” phải ăn mặc lộng lẫy, sống một cuộc sống không phải lo lắng, không thiếu thốn (ngoài ra, họ cũng chẳng có đòi hỏi gì hơn). Nhưng, những “cô gái” như thế có nên chằng lại từ bỏ vị trí của mình, để rồi rơi xuống “đáy” để “người khách” của mình ngày hôm trước hôm nay quay lưng lại với một nỗi khinh rẻ, và để rồi sẽ trở thành kẻ mua vui trong sinh hoạt. Sự yên ổn của “khách” cũng bị đe dọa, chứ không chỉ riêng đối với những cô gái nhẹ dạ, thi vị hóa và biện minh cho việc mãi dâm. Người bảo vệ đầu tiên sự tồn tại của tệ nạn này chính là những kẻ tận dụng “sự phục dịch” đó. Lôgich ở đây thật đơn giản và quen thuộc từ lâu. Những ai coi thế giới như một đồng hồ vật chuyên để thỏa mãn mọi nhu cầu sẽ chấp nhận mối tương quan: “mua- bán”. Đồ vật khi đó sẽ là hứng thú; nó sẽ có giá cũng như kẻ mua sẽ thỏa mãn hơn, một khi phải trả cho nó một số tiền lớn hơn. Không có cái gì trong cuộc sống này là có thể bỏ qua và tất cả đều có thể mua được- ôtô, nhà nghỉ, tình yêu. Cô gái tóc vàng càng lộng lẫy bao nhiêu thì giá của đêm đó càng tăng bấy nhiêu- điều đó đã được ghi nhận trong thế giới hàng hóa. Cũng thật là khó mà đập lại những quan niệm như vậy, bởi bản thân chúng đã que quặt và trơ trẽn. Khó là bởi vì họ đã gạt bỏ trách nhiệm đối với những hành động củ mình, cũng như đối với hậu quả của các hành động ấy. Nếu như sự tính toán được tiến hành kỹ lưỡng thì chẳng có gì để bàn luận và nuối tiếc- “sự công bằng” đã thắng.

Tiếc thay, trong điều kiện ngưng trệ thi tâm lý đó đã đâm rễ vào tiềm thức của quần chúng. Các kết quả trung cầu ý kiến của học sinh lớp 10 các trường phổ thông và kỹ thuật dạy nghề ở Matxcơva do ban biên tập tạp chí “Nghiên cứu xã hội học” và báo “Văn học” tiến hành đầu năm nay đã trùng hợp nhau trong vấn đề này. Các em được hỏi về nghề nghiệp và hình thức hoạt động lao động có thu nhập cao. Câu trả lời khá tập trung, chiếm tới 20 đề mục trong một danh sách, trong đó mãi dâm được coi ngang hàng với 9- 10 hình thức hoạt động khác, như : Cương vị giám đốc hoặc nghề bán hàng. Mãi dâm còn vượt trên một số nghề mà xưa nay vẫn được coi là các nghề “kiếm được” như : ngoại giao, giáo viên đại học, lái xe taxi, thợ nguội, bán hàng thực phẩm. Chúng tôi lưu ý bạn đọc hai điểm:

Thứ nhất, chúng ta đang nói tới những thanh thiếu niên 15 - 17 tuổi. Mặc dù nếu những phát ngôn của chúng chỉ là hậu quả của những điều bộ muốn tỏ ra là hùng dũng, nhưng thật là ấu trĩ, thì thế nào đi chăng nữa trong tiềm thức của chúng cũng đã có chỗ cho ý nghĩ : có thể có cả nguồn thu nhập như vậy.

Thứ hai là trong số các em có trả lời, coi mãi dâm như một nghề có thu nhập cao thì số đông lại là nữ. Một số các em còn biết căn kể giá mỗi lần phục vụ và nếp

sinh hoạt của các “nhà săn đêm”. Tất nhiên các em đều phủ nhận con đường đi đó đối với bản thân. Song hiểu biết cặn kẽ các chi tiết đã chứng tỏ rằng vấn đề đã được các em bàn cãi.

Tóm lại, trong tầng lớp thanh thiếu niên đã có thái độ chịu đựng đối với nạn mãi dâm, còn trong một số nhóm nhỏ mãi dâm còn được bao bọc bởi ánh hào quang. Do thiếu kinh nghiệm sống, thanh thiếu niên lên án hiện tượng trên ở nhiều mặt còn hời hợt. Họ thấy ở đó nguồn gốc của các cảm giác mãnh liệt và cách thức dung hòa cái cảm giác dễ chịu với cái hữu ích; và chắc chắn họ sẽ rất tin tưởng rằng mình có thể dừng lại khi có ý muốn. Nếu như có tranh luận, liệu họ có nhận thức được là như vậy có nghĩa đang đứng trước ranh giới cuối cùng.

### QUẢ CẨM

Nguyên nhân của sự phổ biến nạn mãi dâm chưa hẳn chỉ do các hiện tượng tiêu cực trong quan hệ xã hội. Mãi dâm trong một mức độ nhất định là hậu quả của việc xã hội hóa cá thể của sức văn hóa thấp các quan hệ giao tiếp giữa các cá nhân. Trường phổ thông, đại học- những năm được giao trọng trách giáo dục - thực tế đã thoái thác những vấn đề nêu trên, hoặc có đề cập tới thì cũng chỉ là hình thức. Kết quả là sự định hình của mỗi cá thể trong lĩnh vực hoạt động sống, quan trọng này diễn ra một tính tự phát, bằng phương pháp thử và sai. Chính phương pháp thử và sai đó đã chắm hết mọi vấn đề chúng ta bàn cãi.

Như đã nêu trên, khoảng 3/4 số người được điều tra không được nuôi dạy trong gia đình hoặc nếu có, lại trong các gia đình không có gì thuận lợi. Trong nhà trường (cả phổ thông và đại học) công tác trên cũng không sáng sủa hơn. Số học khá chỉ chiếm 23,1%, học tập trung bình là 60,9%, học kém là 15,2% (0,8% không trả lời). Gần 1/3 bỏ

**BẢNG 2. Phân chia đối lượng điều tra theo thời gian xuất hiện nhu cầu tình dục**

Lứa tuổi	Có hứng thú tình dục	Tham gia lần đầu vào quan hệ tình dục
12	0,8	0,4
13	2,5	1,2
14	3,3	8,0
15	12,9	8,3
16	21,6	15,8
17	22,8	22,4
18	13,7	21,8
19	6,2	12,4
20	5,4	7,5
21 và nhiều tuổi hơn	2,4	9,4
Số không trả lời	8,4	-

học. Vì sao? 26,9% cho là vì không thích học, 25,3% lấy lý do cần phải kiếm sống, 18,4% không có khả năng, 15,8% ham mê đàn ông, 11,1% lấy chồng và 5,2% cô đơn. Tóm lại đối với việc hình thành nhân cách số đông đối tượng điều tra, không thấy có ảnh hưởng cơ bản của gia đình và nhà trường.

Một số đông đối tượng điều tra ham thích tình dục sớm (xem bảng 2). Bắt đầu thích tình dục là thời kỳ có nhiều thay đổi lớn của thanh thiếu niên, và bởi vậy mà vai trò của giáo dục càng to lớn. Cùng đó, đại bộ phận đối tượng điều tra thường được “khái hóa” trong các vấn đề tình dục do những người, nói chung, không có chủ định (xem bảng 3). Bởi vậy, ngay sau lần đầu tiên trao đổi về vấn đề tình dục, 55,8% đối tượng đã có nảy sinh hứng thú không lành mạnh đối với người khác giới. Và hậu quả đã thấy rõ ngay. Gần một nửa đối tượng điều tra bắt đầu cuộc sống tình dục ở độ tuổi 17. Trong việc lựa chọn người tình, họ cũng không phải là những người đòi hỏi, cầu toàn. Cần phải lưu ý rằng hoàn cảnh của lần quan hệ tình dục đầu tiên cũng khác xa với những gì liên quan tới tình cảm nghiêm túc, có chủ định. Như vậy, một phần đáng kể đối tượng điều tra bước vào quan hệ tình dục trước thành hôn hoặc chưa đến tuổi trưởng thành một cách tự nguyện. Họ chưa có một hình dung và suy nghĩ chín chắn gì về hậu quả của quan hệ đó, về hoàn cảnh không phù hợp với chuẩn mực của cuộc sống và quan hệ lứa đôi, về những người đàn ông không đáng coi là người tình bình thường

SỐ LIỆU	%
<i>Nguồn gốc dẫn tới các quan hệ tình dục</i>	
Thầy cô giáo	0,6
Người mẹ	3,6
Người quen, hàng xóm	16,9
Đàn ông có ý đồ có quan hệ tình dục với đối tượng	23,5
Các bạn gái	55,4
<i>Người tình đầu tiên trong quan hệ tình dục trước hôn nhân</i>	
Đàn ông không quen biết	35,4
Bạn trai	20,9
Người chồng tương lai (dự tình)	18,5
Hàng xóm	12,2
Người đàn ông hoàn toàn không quen biết	2,4
Bạn học	1,0
Họ hàng	1,0
Cùng làm việc	1,0
Bố	0,3
Số không trả lời	7,2
<i>Nguyên nhân dẫn tới quan hệ tình dục trước hôn nhân</i>	
Lời hứa kết hôn của đàn ông	19,2
Tác động thể xác hoặc tâm lý	15,3
Say rượu	3,5
Say mê tình dục	3,5
Do ảnh hưởng:	
- của các thành viên trong gia đình	2,1
- của bạn gái	0,7
Do sử dụng các chất kích thích, ma túy	3,5
Tự nguyện có quan hệ, nhưng không có hứng thú	52,2

đối với những cô gái thiếu kinh nghiệm. Tất cả những điều đó không thể qua đi mà không để lại hậu quả. Sự thật là 18,5% các trường hợp kết thúc bằng việc lấy chồng, còn 7,7% sinh con. Nhưng hạnh phúc xây dựng trên cơ sở không bền vững của một ham muốn bất chợt thường ngăn ngại và không tránh khỏi làm cho người phụ nữ bị suy sụp.

Đối với đại đa số (53,9%) quan hệ tình dục lần đầu tiên diễn ra trước lễ thành hôn. Nhưng số đó thường không có được khả năng kiềm chế ngay cả trong thời gian mới thành hôn. Mặc dù đã kết hôn, họ vẫn say mê đưa tình với những người đàn ông khác. Một phần ba các trường hợp đó sẽ có kết cục là sự phản bội người chồng ngay trong tháng trăng mật. Những sự kiện nêu trên rõ ràng chứng tỏ là sớm hay muộn thì hành vi và mục đích của các đối tượng điều tra cũng đều đi ngược lại với các chuẩn mực về quan hệ nam nữ. “Đàn ông sẽ xử sự theo sự cho phép của phụ nữ”, “mãi dâm- nạn nhân của hoàn cảnh”- những quan niệm như vậy sẽ hấp dẫn tới thái độ vô trách nhiệm của những kẻ dẫm đạp lên tình yêu, biến tình cảm của con người trở thành rác rưởi. Để trả giá cho tất cả những điều đó họ phải “hy sinh” bản thân mình.

### NHỮNG CHI PHÍ CỦA THỨ NGHỀ CẶN BÃ CỦA XÃ HỘI

Mãi dâm là gì? Trước hết phải coi đó là một hiện tượng phức tạp, nhiều tầng bậc. Ở đây có “lớp thượng lưu” của nó, và đó là nơi tập trung sự chú ý của các phương tiện thông tin đại chúng. Cũng ở đây còn có “lớp đáy”, mà một người bình thường ít có thể tưởng tượng nổi. Tất nhiên, tất cả gái mãi dâm đều mang vết nhơ, nhưng cũng cần nhớ rằng họ phải chịu tiếng đó khác nhau.

Vấn đề đang được bàn cãi ở đây mang đặc điểm địa phương rõ rệt. Điều kiện khí hậu tự nhiên của Grudia, tiềm năng làm nơi nghỉ mát tốt nhất của nơi đây cùng với thực tế tồn tại ở đó một số lớn các nhà điều dưỡng- tất cả những điều đó đã thu hút về đây nhiều thành phần chống đối xã hội. Như trong số gái mãi dâm có 42,5% từ các vùng khác của đất nước tới, và 19,2% chỉ sống ở đây một thời gian mà thôi. Số liệu 28,6% số gái mãi dâm là người Grudia chứng tỏ số gái mãi dâm của vùng này không lớn. Nhiều phụ nữ “kiếm tiền mau lẹ” đã nhanh chóng trở thành con mồi của những kẻ sống vô đạo đức, sớm chuyển từ tay người này sang tay người khác. Đó là những kẻ kiếm chuyện phưu lưu, sống lang thang hàng tháng trời hay khi hàng năm trời ở đây mà không hề có đăng ký hộ khẩu.

Đại bộ phận những người phụ nữ nhẹ dạ thường đều bán bar (trước đây cũng như hiện nay), (xem bảng 1). Khoảng 1/2 số họ có con: số một con chiếm 60,6%, có hai con chiếm 29,4%, có ba con trở lên là 10%. Trong số họ chúng ta dễ gặp những người mẹ lo toan, cố tạo điều kiện nuôi dưỡng con cái cho tốt và dấu chúng những việc làm của mình. Cũng vì vậy mà họ thuê mướn người nuôi con với giá cao. Tuy nhiên, cuộc sống thường đạo trên phố của họ vẫn diễn ra trước mắt bọn trẻ.

Có thể chia mãi dâm ra làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất gồm những cô gái trẻ, bề ngoài khá hấp dẫn. Các cô này thường chăm chút cho bản thân, cố làm ra vẻ “sống đẹp”, “hoang phí cuộc đời”. Thời kỳ đầu, các cô chuyển từ người tình này sang người tình khác, cố tránh quan hệ cùng một lúc với nhiều người tình không chịu bị rẻ rúng. Thường những “con bướm đêm” như vậy hoạt động cùng bạn gái từng đôi một. Họ gặp gỡ với “khách” trong các căn hộ, còn tiền thưởng họ nhận là những món quà. Một

số họ luôn sẵn lòng kể với mọi người là đã sống vui vẻ và có kết quả ra sao với đàn ông. Sự phục vụ của những người phụ nữ này được trả giá không cao hơn so với “lớp thượng lưu”- trung bình là 50 rúp. Dần dần họ tìm khách không chỉ trong các nhà hàng hoặc trong các nhóm hội, mà cả trong các khách sạn và cuối cùng là trở thành gái mãi dâm hay gái vệ đường theo đúng nghĩa của nó. (Xem bảng 4)

**BẢNG 4 : Đặc điểm hành vi và hoạt động của đối tượng điều tra.**

Đặc điểm	%	Đặc điểm	%
<i>Có sử dụng rượu</i>		<i>Đặc điểm làm quen với “khách”</i>	
- Không uống	23,3	Trên đường phố	70,3
- Có uống	76,7	Trong nhóm hội hè	61,8
Trong số đó* :		Trên tàu xe	19,7
Uống với bạn bè người thân	74,7	Trong hàng ăn	16,8
Uống với người đàn ông cùng chung sống	57,0	Trên ga xe	11,0
Uống với hàng xóm	13,5	Trong khách sạn	9,1
Uống với họ hàng	9,1		
Uống với những người khác trong gia đình	8,4	<i>Mục tiêu sử dụng số tiền kiếm được</i>	
Uống một mình	7,8		
<i>Tần số quan hệ tình dục</i>		Để mua quần áo, mỹ phẩm	72,6
Một vài lần trong ngày	30,5	Ăn uống	64,7
Một lần trong ngày	19,4	Dành cho con gái	28,2
Vài lần:		Để trả tiền nhà	21,6
Trong tuần	38,6	Giúp đỡ bố mẹ	3,9
Trong tháng	10,9	Để dành cho ngày “rủi”	7,5
Số không trả lời	0,6		

Ngoài ra, thời gian đầu số này có làm việc. Sự thật là quà thưởng cho mỗi lần chung sống cao hơn nhiều so với tiền lương. Cuộc sống cá nhân cuồng nhiệt cũng bảo mơn ham thích đối với công việc. sớm hay muộn họ cũng sẽ bỏ việc. Từ khi đó, số này nhanh chóng rơi vào tình cảnh của gái mãi dâm nhóm thứ hai -gái điếm đường xá các ga xe lửa. Chỉ cần 5- 10 rúp là số này sẵn sàng chung đụng với bất kỳ ai. Một số đại diện của nhóm này thích chung đụng với lái xe ô tô hơn - chung sống với số này họ cho là tiện lợi hơn và ít mạo hiểm gây bệnh lậu. Số gái điếm này thường có quan hệ tình dục thường xuyên hơn số nhóm một-đôi khi vài lần trong ngày. Về mức độ suy thoái đạo đức xã hội của số này đã được câu trả lời sau của họ nên họ : Cảm thấy gì trong mối quan hệ tình dục ngẫu nhiên với bất kỳ người đàn ông nào? Số thấy được thoải mái là 33,6% hoàn toàn dửng dưng là 40,2% số thấy mình bị khinh rẻ là 5,7%, còn 20,5 % khó trả lời.

\* Người được hỏi có thể nêu một số phương án trả lời.

Buôn bán bản thân đối với số đông phụ nữ không đem lại nguồn thu nhập cao đặc biệt. Khoảng 1/2 số họ nhận của mỗi khách từ 20-30 rúp. Đó là những cô gái trẻ và bề ngoài khá hấp dẫn, và chỉ số sống chung với một người đàn ông trong ngày. Gái điếm trên phố thường nhận trung bình không quá 10 rúp cho một lần phục vụ. Trong một ngày họ có thể một vài lần chung đụng, và, nếu gặp nhiều khách, thì kiếm được kha khá. Những cô gái đã mắc bệnh lậu sẵn sàng hài lòng với 5-10 rúp và liên tục có quan hệ tình dục. Số này chiếm không quá 15-20% số đối tượng điều tra.

Số đông gái mãi dâm tiêu phí số tiền kiếm được cho các đòi hỏi hàng ngày (xem bảng 4). Hoang phí, rượu bia, chữa bệnh lậu, mua và bán các đồ lấy cắp được- đó là những biểu hiện thường thấy. Ngoại lệ là những nhóm nhỏ các “bà quý tộc tranh tối tranh sáng” có cuộc sống đầy đủ thông thường, số này có trình độ học vấn cao, có nghề nghiệp khá, có nhà cửa và chỉ chung sống với một nhóm nhất định với giá cao.

Khắc phục hiện tượng trì trệ, tất nhiên, sẽ tạo điều kiện hạn chế nạn mãi dâm. Trong khi đó, không thể thiếu được các biện pháp riêng để chữa bệnh và đấu tranh với các tệ nạn ấy. Trong trường hợp này không thể chỉ lên án nhân cách hoặc hy vọng vào việc trấn áp (cách thức thường được các phương tiện thông tin đại chúng đề cao). Tất nhiên, các biện pháp hành chính là cần thiết, dù chỉ là nhằm mục đích ngăn chặn bệnh lậu lan tràn. Rõ ràng một điều là rất cần có một thông tin nghiên cứu xã hội học về sự lan rộng của nạn mãi dâm ở nước ta.

Người dịch: THÀNH NHÂN

Nguồn: Sociologhicheskije

Issledovanhiza. N<sup>o</sup>6/87. Tiếng Nga.